

成績一覧

男子個人フルーレ			女子個人フルーレ		
	選手名	学校名		選手名	学校名
1位	村田煌冴	安来高等学校	1位	仙田瑚々	安来高等学校
2位	野村健心	岩国工業高等学校	2位	片井文葉	岡山大安寺中等教育学校
3位	佐藤 逞	松江工業高等学校	3位	松本希未	安来高等学校
3位	桑野侑大	岡山大安寺中等教育学校	3位	藤原望鈴	西大寺高等学校
5位	加藤大雅	松江工業高等学校	5位	石川聖理	玉野光南高等学校
6位	ボラノス檜斗	岩国工業高等学校	6位	竹重咲晴	柳井学園高等学校
7位	岡 怜樹	岩国工業高等学校	7位	森田結華	鳥取工業高等学校
8位	福田裕士	鳥取工業高等学校	8位	泉 愛美	柳井学園高等学校
男子団体フルーレ			女子団体フルーレ		
1位	安来高等学校		1位	安来高等学校	
2位	岩国工業高等学校		2位	岡山大安寺中等教育学校	
3位	岡山大安寺中等教育学校		3位	鳥取工業高等学校	
男子団体エペ			女子団体エペ		
1位	岩国工業高等学校		1位	岡山大安寺中等教育学校	
2位	安来高等学校		2位	安来高等学校	
3位	鳥取湖陵高等学校		3位	盈進高等学校	
男子団体サーブル			女子団体サーブル		
1位	松江工業高等学校		1位	安来高等学校	
2位	岡山大安寺中等教育学校		2位	西大寺高等学校	
3位	岩国工業高等学校		3位		

男子団体エペ

学校名	No	1		2		3		4		5		V	V-I	D-I	指数1	順位
		TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I		TD-I	TR-I	指数2	
岩国工業高校	1			V-I	1	V-I	1	V-I	1	V-I	1	4	4	0	4	1
				TD	45	TD	45	TD	45	TD	45		180	99	81	
				TR	14	TR	20	TR	26	TR	39					
盈進高校	2	V-I				V-I		V-I		V-I		0	0	4	-4	5
		TD	14			TD	38	TD	23	TD	18		93	180	-87	
		TR	45			TR	45	TR	45	TR	45					
西大寺	3	V-I		V-I	1			V-I		V-I		1	1	3	-2	4
		TD	20	TD	45			TD	35	TD	20		120	173	-53	
		TR	45	TR	38			TR	45	TR	45					
鳥取湖陵高校	4	V-I		V-I	1	V-I	1			V-I		2	2	2	0	3
		TD	26	TD	45	TD	45			TD	36		152	148	4	
		TR	45	TR	23	TR	35			TR	45					
安来高校	5	V-I		V-I	1	V-I	1	V-I	1			3	3	1	2	2
		TD	39	TD	45	TD	45	TD	45				174	119	55	
		TR	45	TR	18	TR	20	TR	36							

女子団体エペ

学校名	No	1		2		3		4		5		V	V-I	D-I	指数1	順位
		TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I		TD-I	TR-I	指数2	
安来高校	1			V-I	1	V-I	1	V-I		V-I		2	2	1	1	2
				TD	45	TD	45	TD	44	TD			134	119	15	
				TR	32	TR	42	TR	45	TR	0					
鳥取工業高校	2	V-I				V-I		V-I		V-I		0	0	3	-3	4
		TD	32			TD	28	TD	43	TD			103	129	-26	
		TR	45			TR	40	TR	44	TR	0					
岡山大安寺中教校	3	V-I		V-I	1			V-I	1	V-I		2	2	1	1	1
		TD	42	TD	40			TD	44	TD			126	98	28	
		TR	45	TR	28			TR	25	TR	0					
盈進高校	4	V-I	1	V-I	1	V-I				V-I		2	2	1	1	3
		TD	45	TD	44	TD	25			TD			114	131	-17	
		TR	44	TR	43	TR	44			TR	0					
	5	V-I		V-I		V-I		V-I				0	0	0	0	
		TD		TD		TD		TD					0	0	0	
		TR	0	TR	0	TR	0	TR	0							

男子団体サーブル

学校名	No	1		2		3		4		5		V	V-I	D-I	指数1	順位
		TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I		TD-I	TR-I	指数2	
岡山大安寺中教校	1			V-I	1	V-I		V-I		V-I		1	1	1	0	2
				TD	45	TD	35	TD		TD			80	73	7	
				TR	28	TR	45	TR	0	TR	0					
岩国工業高校	2	V-I				V-I		V-I		V-I		0	0	2	-2	3
		TD	28			TD	19	TD		TD			47	90	-43	
		TR	45			TR	45	TR	0	TR	0					
松江工業高校	3	V-I	1	V-I	1			V-I		V-I		2	2	0	2	1
		TD	45	TD	45			TD		TD			90	54	36	
		TR	35	TR	19			TR	0	TR	0					
	4	V-I		V-I		V-I				V-I		0	0	0	0	
		TD		TD		TD				TD			0	0	0	
		TR	0	TR	0	TR	0			TR	0					
	5	V-I		V-I		V-I		V-I				0	0	0	0	
		TD		TD		TD		TD					0	0	0	
		TR	0	TR	0	TR	0	TR	0							

女子団体サーブル

学校名	No	1		2		3		4		5		V	V-I	D-I	指数1	順位
														TD-I	TR-I	
西大寺高校	1			V-I		V-I		V-I		V-I		0	0	1	-1	
				TD	44	TD		TD		TD			44	45	-1	
				TR	45	TR	0	TR	0	TR	0					
安来高校	2	V-I	1			V-I		V-I		V-I		1	1	0	1	
		TD	45			TD		TD		TD			45	44	1	
		TR	44			TR	0	TR	0	TR	0					
	3	V-I		V-I				V-I		V-I		0	0	0	0	
		TD		TD				TD		TD			0	0	0	
		TR	0	TR	0			TR	0	TR	0					
	4	V-I		V-I		V-I				V-I		0	0	0	0	
		TD		TD		TD				TD			0	0	0	
		TR	0	TR	0	TR	0			TR	0					
	5	V-I		V-I		V-I		V-I				0	0	0	0	
		TD		TD		TD		TD					0	0	0	
		TR	0	TR	0	TR	0	TR	0							

男子団体フルーレ

学校名	No	1		2		3		4		5		V	V-I	D-I	指数1	順位
		TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I		TD-I	TR-I	指数2	
安来高校	1			V-I	1	V-I	1	V-I	1	V-I	1	4	4	0	4	1
				TD	45	TD	45	TD	45	TD	45		180	104	76	
				TR	10	TR	36	TR	16	TR	42					
盈進高校	2	V-I				V-I		V-I		V-I		0	0	4	-4	5
		TD	10			TD	12	TD	25	TD	6		53	180	-127	
		TR	45			TR	45	TR	45	TR	45					
岡山大安寺中教校	3	V-I		V-I	1			V-I	1	V-I		2	2	2	0	3
		TD	36	TD	45			TD	45	TD	13		139	129	10	
		TR	45	TR	12			TR	27	TR	45					
鳥取湖陵高校	4	V-I		V-I	1	V-I				V-I		1	1	3	-2	4
		TD	16	TD	45	TD	27			TD	11		99	160	-61	
		TR	45	TR	25	TR	45			TR	45					
岩国工業高校	5	V-I		V-I	1	V-I	1	V-I	1			3	3	1	2	2
		TD	42	TD	45	TD	45	TD	45				177	75	102	
		TR	45	TR	6	TR	13	TR	11							

女子団体フルーレ

学校名	No	1		2		3		4		5		V	V-I	D-I	指数1	順位
		TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I	TD-I	TR-I		指数2			
盈進高校	1			V-I		V-I		V-I		V-I		0	0	3	-3	4
				TD	13	TD	9	TD	15	TD			37	135	-98	
				TR	45	TR	45	TR	45	TR	0					
安来高校	2	V-I	1			V-I	1	V-I	1	V-I		3	3	0	3	1
		TD	45			TD	44	TD	45	TD			134	72	62	
		TR	13			TR	36	TR	23	TR	0					
岡山大安寺中教校	3	V-I	1	V-I				V-I	1	V-I		2	2	1	1	2
		TD	45	TD	36			TD	45	TD			126	71	55	
		TR	9	TR	44			TR	18	TR	0					
鳥取工業高校	4	V-I	1	V-I		V-I				V-I		1	1	2	-1	3
		TD	45	TD	23	TD	18			TD			86	105	-19	
		TR	15	TR	45	TR	45			TR	0					
	5	V-I		V-I		V-I		V-I				0	0	0	0	
		TD		TD		TD		TD					0	0	0	
		TR	0	TR	0	TR	0	TR	0							

第19回 中国高等学校新人フェンシング大会

男子個人フルーレ1回戦(シード表)

P No	番号	学校名	氏名	No	試合 M	勝数 V	勝率① V/M	突数 TD	被突 TR	突数率② TD/TR	突率③ TD/M	シード 順位	暫定 順位	シード 順位 (訂正前)
1		安来高校	村田 煌 冴	2	4	4	1.000	20	7	2.857	5.000	1	1	
2		岩国工業高校	野村 健 心	4	4	4	1.000	20	8	2.500	5.000	2	2	
3		松江工業高校	加藤 大 雅	1	4	3	0.750	17	9	1.889	4.250	3	3	
4		岩国工業高校	ボラノス 檜斗	3	4	3	0.750	18	10	1.800	4.500	4	4	
5		松江工業高校	佐藤 遑	1	4	3	0.750	19	12	1.583	4.750	5	5	
6		岡山大安寺中等教育学校	桑野 侑 大	4	4	2	0.500	17	13	1.308	4.250	6	6	
7		岩国工業高校	岡 怜 樹	1	4	2	0.500	15	15	1.000	3.750	7	7	
8		鳥取西高校	村上 弘 幸	2	4	2	0.500	15	15	1.000	3.750	8	8	
9		鳥取工業高校	福田 裕 士	5	4	2	0.500	13	15	0.867	3.250	9	9	
10		鳥取湖陵高校	小杉 健 琉	3	4	2	0.500	12	18	0.667	3.000	10	10	
11		岡山大安寺中等教育学校	河合 永 遠	1	4	1	0.250	14	17	0.824	3.500	11	11	
12		西大寺高校	土居 怜 恩	3	4	1	0.250	14	18	0.778	3.500	12	12	
13		盈進高校	中澤 孝 大 郎	4	4	1	0.250	12	16	0.750	3.000	13	13	
14		山陽学園山陽高校	竹村 悠 吾	2	4	0	0.000	6	20	0.300	1.500	14	14	
15		福山誠之館高校	定藤 羽 琉	1	4	0	0.000	1	20	0.050	0.250	15	15	

男子個人フルーレ

【1回戦プール】

1	選手名	学校名	No	1	2	3	4	5	V	TD	TR
	加藤大雅	松江工業高校	1								
	竹村悠吾	山陽学園山陽高校	2								
	土居怜恩	西大寺高校	3								
	野村健心	岩国工業高校	4								
	福田裕士	鳥取工業高校	5								

2	選手名	学校名	No	1	2	3	4	5	V	TD	TR
	河合永遠	岡山大安寺中等教育学校	1								
	村田煌牙	安来高校	2								
	小杉健琉	鳥取湖陵高校	3								
	中澤孝大郎	盈進高校	4								
	岡 怜樹	岩国工業高校	5								

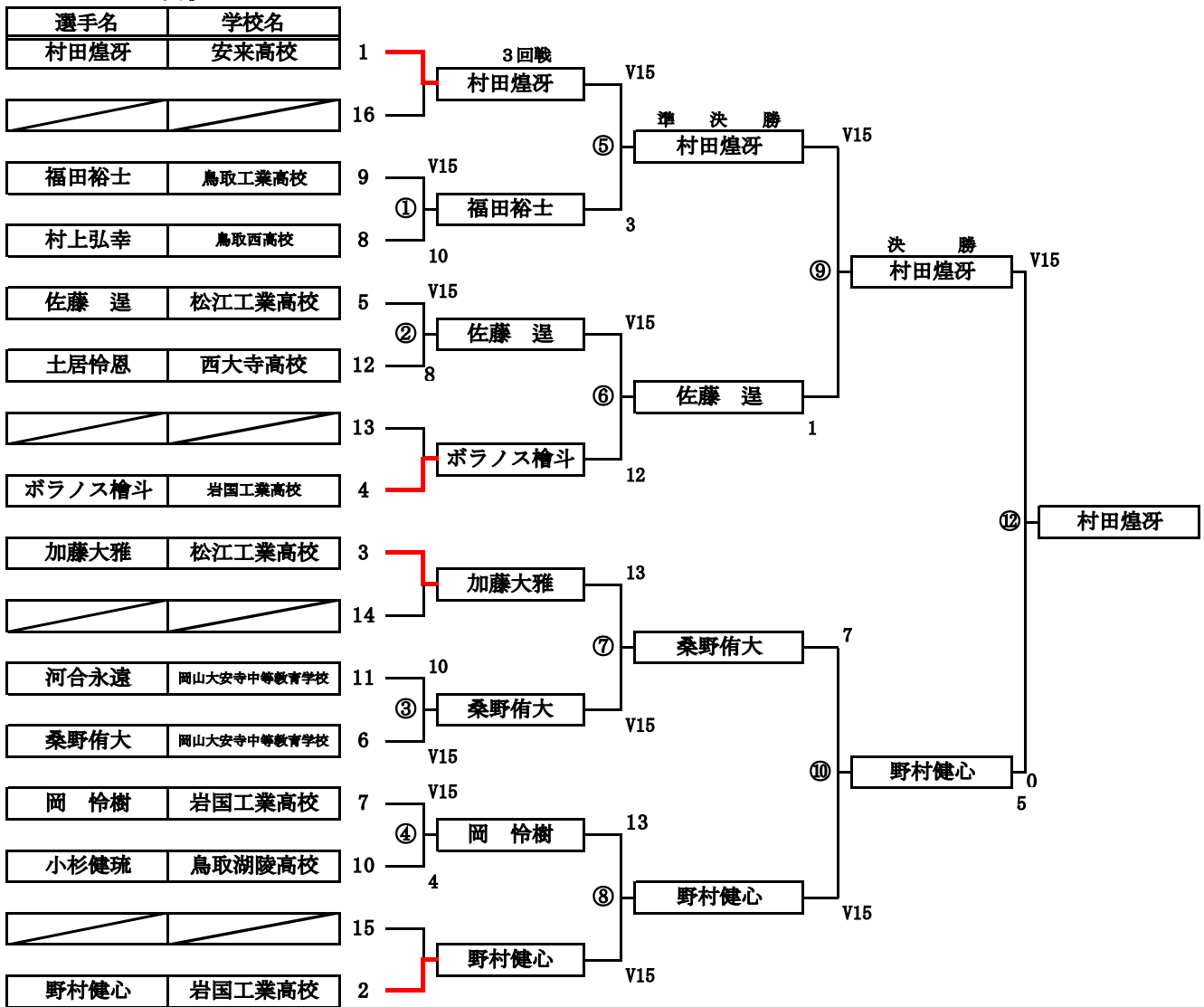
3	選手名	学校名	No	1	2	3	4	5	V	TD	TR
	定藤羽琉	福山誠之館高校	1								
	村上弘幸	鳥取西高校	2								
	ボラノス檜斗	岩国工業高校	3								
	桑野侑大	岡山大安寺中等教育学校	4								
	佐藤 遼	松江工業高校	5								

試合順序 (5名プール)

① 1-2 ② 3-4 ③ 5-1 ④ 2-3 ⑤ 5-4
 ⑥ 1-3 ⑦ 2-5 ⑧ 4-1 ⑨ 3-5 ⑩ 4-2

【トーナメント 2回戦～決勝】 15本勝負

2回戦



【順位】

順位	選手名	学校名
1位	村田煌牙	安来高校
2位	野村健心	岩国工業高校
3位	佐藤 逞	松江工業高校
3位	桑野侑大	岡山大安寺中等教育学校
5位	加藤大雅	松江工業高校
6位	ボラノス檜斗	岩国工業高校
7位	岡 怜樹	岩国工業高校
8位	福田裕士	鳥取工業高校

第19回 中国高等学校フェンシング大会

女子個人フルーレ1回戦(シード表)

P No	番号	学校名	氏名	No	試合	勝数	勝率①	突数	被突	突数率②	突率③	シード 順位	暫定 順位	シード順位 (訂正前)
					M	V	V/M	TD	TR	TD/TR	TD/M			
1		安来高校	松本希未	1	4	4	1.000	20	4	5.000	5.000	1	1	
2		安来高校	仙田瑚々	4	4	4	1.000	20	6	3.333	5.000	2	2	
3		西大寺高校	藤原望鈴	2	4	3	0.750	19	7	2.714	4.750	3	3	
4		玉野光南高校	石川聖理	1	4	3	0.750	17	9	1.889	4.250	4	4	
5		岡山大安寺中等教育学校	片井文葉	1	4	3	0.750	19	12	1.583	4.750	5	5	
6		柳井学園高校	竹重咲晴	2	4	3	0.750	18	13	1.385	4.500	6	6	
7		鳥取工業高校	森田結華	2	4	2	0.500	14	13	1.077	3.500	7	7	
8		柳井学園高校	泉愛美	4	4	2	0.500	11	12	0.917	2.750	8	8	
9		広島中等教育学校	反田葵心	4	4	2	0.500	15	17	0.882	3.750	9	9	
10		鳥取工業高校	田中福久実	5	4	2	0.500	13	17	0.765	3.250	10	10	
11		熊毛南高校	古谷凜音	1	4	1	0.250	11	15	0.733	2.750	11	11	
12		盈進高校	棗田和心	1	4	1	0.250	8	17	0.471	2.000	12	12	
13		安来高校	福田愛真	3	4	0	0.000	13	20	0.650	3.250	13	13	
14		鳥取湖陵高校	渡邊椿樹	3	4	0	0.000	2	20	0.100	0.500	14	14	
15		盈進高校	村田紫野	3	4	0	0.000	2	20	0.100	0.500	15	15	

女子個人フルーレ

【1回戦プール】

1	選手名	学校名	No	1	2	3	4	5	V	TD	TR
	石川聖理	玉野光南高校	1								
	竹重咲晴	柳井学園高校	2								
	福田愛真	安来高校	3								
	反田葵心	広島中等教育学校	4								
	田中福久実	鳥取工業高校	5								

2	選手名	学校名	No	1	2	3	4	5	V	TD	TR
	松本希未	安来高校	1								
	藤原望鈴	西大寺高校	2								
	渡邊 椿樹	鳥取湖陵高校	3								
	泉 愛美	柳井学園高校	4								
	齋田和心	盈進高校	5								

試合順序 (5名プール)

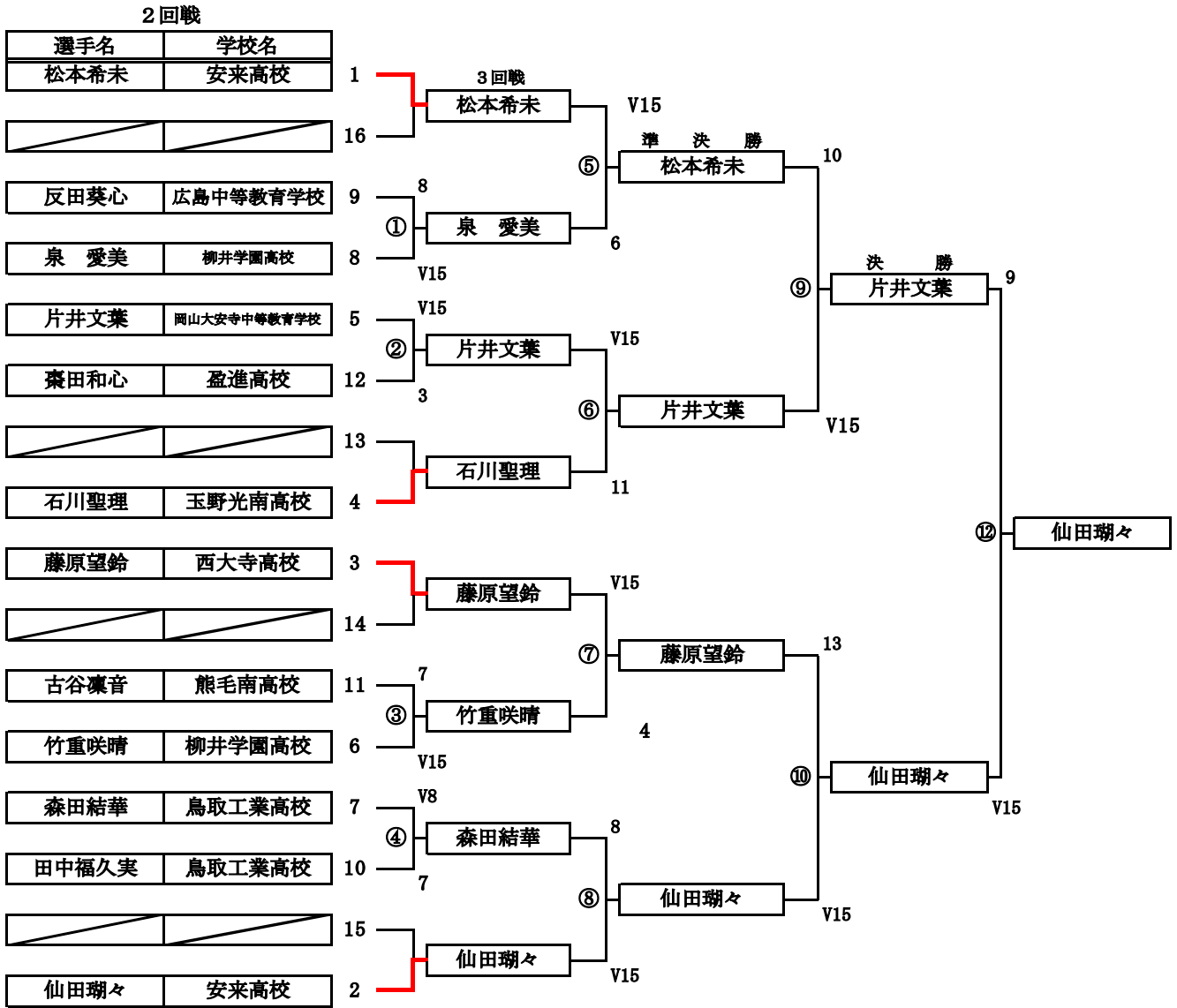
① 1-2 ② 3-4 ③ 5-1 ④ 2-3 ⑤ 5-4
 ⑥ 1-3 ⑦ 2-5 ⑧ 4-1 ⑨ 3-5 ⑩ 4-2

3	選手名	学校名	No	1	2	3	4	V	TD	TR
	森田結華	鳥取工業高校	1							
	仙田瑚々	安来高校	2							
	片井文葉	岡山大安寺中等教育学校	3							
	村田紫野	盈進高校	4							

試合順序 (4名プール)

① 1-4 ② 2-3 ③ 1-3
 ④ 2-4 ⑤ 3-4 ⑥ 1-2

【トーナメント 2回戦～決勝】 15本勝負



【順位】

順位	選手名	学校名
1位	仙田瑚々	安来高校
2位	片井文葉	岡山大安寺中等教育学校
3位	松本希未	安来高校
3位	藤原望鈴	西大寺高校
5位	石川聖理	玉野光南高校
6位	竹重咲晴	柳井学園高校
7位	森田結華	鳥取工業高校
8位	泉 愛美	柳井学園高校